

Số: 97BC-MNNGD

Gia Đức, ngày 7 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả tự kiểm tra, rà soát việc công khai trong lĩnh vực giáo dục  
năm học 2023 - 2024 và triển khai thực hiện thu và sử dụng các khoản thu  
Năm học 2024 - 2025**

Thực hiện Công văn số 375/CV-GDDĐT ngày 13/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Thủy Nguyên về việc kiểm tra công tác đầu năm học 2024 - 2025. Trường Mầm non Gia Đức đã tự rà soát các nội dung kiểm tra kết quả như sau:

### A. THỰC HIỆN CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

#### I. Căn cứ thực hiện:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung công khai theo Thông tư số: 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân";

- Công văn số 2941/SGDDĐT-KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện qui định về công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

#### II. Văn bản đã ban hành:

- Quyết định số 90/QĐ-MNNGD ngày 6/10/2024 về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Ba công khai năm học 2024 - 2025.

- Quyết định số 91/QĐ-MNNGD ngày 6/10/2024 v/v ban hành qui chế thực

hiện Ba công khai năm học 2024 - 2025.

- Kế hoạch số 96/KH-MNNGD ngày 7/10/2024 về Kế hoạch thực hiện công tác ba công khai năm học 2024 - 2025.

### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

#### 1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ (Theo Biểu mẫu 01).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

#### 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu



so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b. Đối ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3.3. Công khai thu chi tài chính:

- Công khai phân bổ dự toán ngân sách/năm: Hiệu trưởng công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác.

Nội dung công khai: Công khai dự toán một số nội dung chi chủ yếu: Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn TSCD, chi hội nghị. Việc công khai các nội dung chi khác do Hiệu trưởng qui định.

- Công khai quyết toán ngân sách nhà nước: Hiệu trưởng công bố công khai quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Nội dung công khai: Công khai quyết toán một số nội dung chi chủ yếu: Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, chi sửa chữa lớn TSCD, chi hội nghị. Việc công khai quyết toán các ND chi khác do Hiệu trưởng quy định.

- Công khai việc thu và sử dụng tài chính

+ Học phí; theo Nghị quyết 02/2024/NQ-HBND;

+ Các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 02/2024/NQ-HBND;

+ Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm trang thiết bị;

+ Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội (đính kèm bảng thông kê, báo cáo chi tiết).

#### IV. HÌNH THỨC THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường:

2. Niêm yết công khai:

- Công khai niêm yết tại văn phòng, phòng hành chính, bảng tin của trường (đầu năm học và cuối năm học).

- Công khai thông qua hội nghị CBVC đầu năm: quy chế chi tiêu nội bộ; đăng ký chất lượng CSGD trẻ và danh hiệu thi đua cá nhân của CBGVNV.

- Công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; báo cáo kết quả thực hiện khi sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.

3. Hình thức, thời điểm công khai tài chính:

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học (mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học) thực hiện công khai như sau:

+ Niêm yết công khai tại bảng tin và phòng hành chính;  
+ Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ đầu năm học (có biên bản họp

ghi rõ các khoản thu học phí và thu khác).

- Công khai phân bổ dự toán ngân sách/năm:

+ Hiệu trưởng công bố công khai tại cuộc họp: dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kê cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác.

+ Niêm yết công khai tại nhà trường: Kê từ ngày trường được cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm.

## **B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024 - 2025**

1. Các văn bản làm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các khoản thu của nhà trường:

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của BGD&ĐT quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục- đào tạo);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 về việc hướng dẫn chi trả dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của thành phố Hải Phòng Quy định danh mục mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

- Thực hiện Hướng dẫn số 1044/HDL-S-GDDT-TC ngày 19/8/2024 của Liên Sở: Giáo dục và Đào tạo và Tài chính về thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025.

Trường mầm non Gia Đức đã tổ chức các buổi họp Cấp ủy, Ban giám hiệu nhà trường; Chi bộ; Hội đồng trường; Hợp HDSP nhà trường; Hợp Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp; Hợp toàn thể cha mẹ học sinh các lớp để triển khai nhiệm vụ năm học và thông báo dự kiến các khoản thu trong năm học 2024 - 2025; các cuộc họp đã được thông nhất cao và thông qua biểu quyết nhất trí 100% các khoản thu trong năm học 2024 - 2025.

2. Dự kiến các khoản thu nhà trường thực hiện trong năm học 2024 -2025

(Theo NQ 02/2024-NQ-HĐND) (có danh mục đính kèm)

<b>NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU</b>		<b>MỨC THU</b>
<b>I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH (BẮT BUỘC)</b>		theo NQ: 02/2024-HĐND TP; HD: 1044/HDL-S-GD&ĐT-STC
Học phí:		Được Thành phố hỗ trợ nên nhà trường không thu của PHHS.
+ Mẫu giáo: 85.000đ		
+ Nhà trẻ: 92.000đ		
<b>II. CÁC KHOẢN THU THEO THỎA THUẬN</b>		
1	<i>Mua sắm TB phục vụ bán trú</i>	



	2.1. Đối với trẻ tuyển mới	+ Châu đi học năm đầu tiên thu 360.000đ/cháu/năm
	2.2. Các năm tiếp theo	+ Châu đi học năm thứ 2 thu nộp 200.000đ/cháu/năm (Thu theo năm)
2	<b>Hỗ trợ chăm sóc bản trú:</b> 2.1. Hỗ trợ lương Cô nuôi 2.2. Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính.	- 60.000/trẻ/tháng (Thu theo tháng)  220.000đ/trẻ/tháng (Thu theo tháng)
3	- Tiền ăn của trẻ	Thu 25.000đ/cháu/ngày (Trong đó: 19.000 tiền ăn, Tiền sữa 4.000đ Nutrice; tiền chất đốt 2.000đ (thu theo tháng).
<b>III. PHÂN THU THEO TỰ NGUYỄN</b>		
1	Đông phục học sinh	Phụ huynh tự bàn bạc và lựa chọn kiểu dáng mẫu, chất liệu vải với nhà cung cấp; nhà trường giám sát tham vấn cho BDD CMMHS (thu nộp vào tháng 9-T10).
2	Bảo vệ thân thể 24/24	+ Phụ Huynh tự lựa chọn mức tham gia của năm/cháu (thu nộp vào tháng 9-T10). Phụ huynh bàn và vận động tự nguyện từ PHHS toàn trường, thu quản lý kinh phí thu, chi (thu theo kỳ). Trích từ 40% kinh phí thu được từ lớp chuyển về làm kinh phí chi hoạt động của BD DCMHS; BDD quản lý thu chi, Nhà trường giám sát tư vấn.
3	Kinh phí hoạt động của BDD	

### 3. Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024 - 2025

- Thực hiện theo Thông tư 16/201816/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 6341/UBND-VX ngày 10/9/2021 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

- Sau khi thống nhất chủ trương với toàn thể CMMHS, nhà trường sẽ thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn tại các văn bản quy định về công tác vận động tài trợ giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát việc công khai trong lĩnh vực giáo dục năm học 2023 - 2024 và triển khai thực hiện thu và sử dụng các khoản thu trong năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Giã Đức./

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện ( B/c);
- Lưu VT.

